

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Hoàng Quang A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1982, tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1945; anh chị em ruột: Có 07 người, A là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1986, nghề nghiệp: Lao động tự do, con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2001, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Từ tháng 5/2002, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Q áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục tại tỉnh Quảng Trị đến năm 2004 trở về địa phương. Ngày 25/10/2005, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 17/01/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đ đến

07/10/2006 ra trại. Đã thi hành xong các Quyết định, Bản án trên. Từ năm 2006, sinh sống và lao động tự do tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh từ ngày 28/5/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân C, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1999, tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C1, sinh năm: 1966 và bà Đỗ Thị X, sinh năm: 1967; anh chị em ruột: Có 03 người, C là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh từ ngày 28/5/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Xóm D, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Hồng T2, sinh năm 1996; địa chỉ: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, Nguyễn Xuân C và Hoàng Quang A vừa đi đánh bida về nhìn thấy anh Hoàng Văn T1 đang thi công hệ thống điện tại bờ kè đường Nhật Lệ thuộc thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, C nói với Anh về việc anh T1 đang nợ tiền công của mình nên rủ A cùng đến nói chuyện với anh T1. Lúc này C mang theo 02 đoạn cơ bi da bằng gỗ bên người, quá trình nói chuyện thì C và anh T1 xảy ra mâu thuẫn trong lời nói. Vì bức xúc nên C đã đưa cho Hoàng Quang A một đoạn cơ bida rồi cả hai lao vào đánh anh T1. C dùng tay phải cầm đoạn cơ bida đánh vào cánh tay trái còn A dùng tay trái cầm đoạn cơ bida đánh vào vùng mặt và trán của anh T1. Hậu quả anh Hoàng Văn T1 bị thương điều trị tại Bệnh viện TTH Quảng Bình từ ngày 02/01/2024 đến 10/01/2024 ra viện. Ngày 12/4/2024 anh T1 làm đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án, bị can đối với Nguyễn Xuân C và Hoàng Quang A.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 58/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 25/4/2024, kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 03%. Tính chất thương tích: không gây nguy hiểm cho tính mạng; Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 (một) đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu đen, hình trụ tròn dài 72 cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 3,5 cm; đường kính chỗ nhỏ nhất 1,8 cm; có gắn 01 đoạn kim loại dài 03 cm ở phía trên, có ren ngoài; đã qua sử

dụng; 01 (một) đoạn cơ bi da bằng gỗ màu nâu nhạt; hình trụ tròn dài 73 cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 1,8 cm; đường kính chỗ nhỏ nhất 1,2 cm; được gắn một miếng kim loại có ren trong ở phía dưới; đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T1 yêu cầu Nguyễn Xuân C và Hoàng Quang A bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là chi phí khám chữa bệnh và thiệt hại ngày công lao động.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐH-TA ngày 07 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng: Đối với bị cáo Hoàng Quang A, quá trình điều tra, giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Quang A từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C từ 06 (S) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

*** Vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu đen, hình trụ tròn dài 72cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 3,5cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,8cm, có gắn 01 đoạn kim loại dài 03cm ở phía trên, có ren ngoài; đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu nâu nhạt, hình trụ tròn dài 73cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 1,8cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,2cm, có gắn một miếng kim loại có ren ở phía dưới; đã qua sử dụng.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện lao động giúp đỡ gia đình .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại (bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/01/2024, tại thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Xuân C và Hoàng Quang A đã có hành vi dùng 02 đoạn cơ bi da đánh vào người anh Hoàng Văn T1 gây thương tích 03%. Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 58/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 25/4/2024, kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 03%. Tính chất thương tích: không gây nguy hiểm cho tính mạng; Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày tác động trực tiếp gây ra

Vì vậy, hành vi của Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đều là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật. Vì mâu thuẫn không đáng có, các bị cáo không chọn cách hòa giải mà có hành vi đánh gây thương tích đối với người khác. Hành vi của các bị cáo cho thấy bản tính nóng nảy, thiếu kiềm chế cảm xúc của bản thân. Nên cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để mang tính răn đe, giáo dục nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay phân công nhiệm vụ trước cho nhau. Bị cáo C vì mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc đã gây thương tích cho anh T1; bị cáo Hoàng Quang A dù không có mâu thuẫn gì với bị hại tuy nhiên đã nóng nảy, bột phát gây thương tích cho người khác. Trách nhiệm của từng bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Quang A, quá trình điều tra, giải quyết vụ án đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Quang A tuy có nhân thân xấu, nhưng đã từ rất lâu không có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, nhất thời, nhận thức hạn chế. *“Tại điểm a mục 2.2 – Điều 2 Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao: Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo;...”*. Ngoài hành vi bị xem xét lần này, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương. Nên chưa cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội, mà áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra anh Hoàng Văn T1 yêu cầu Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Vào ngày 29/8/2024 các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C đã cùng liên đới bồi thường đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng cho anh T1, anh T1 đã nhận đủ số tiền trên và cam kết không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu đen, hình trụ tròn dài 72cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 3,5cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,8cm, có gắn 01 đoạn kim loại dài 03cm ở phía trên, có ren ngoài; đã qua sử dụng.

- Đối với 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu nâu nhạt, hình trụ tròn dài 73cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 1,8cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,2cm, có gắn một miếng kim loại có ren ở phía dưới; đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên đang tạm giữ được xác định là phương tiện các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử bị cáo Hoàng Quang A 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2024.

2.3. Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.4. Về hình phạt: Xử bị cáo Nguyễn Xuân C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2024.

Giao các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế y đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu đen, hình trụ tròn dài 72cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 3,5cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,8cm, có gắn 01 đoạn kim loại dài 03cm ở phía trên, có ren ngoài; đã qua sử dụng.

- 01 đoạn cơ bi da bằng gỗ sơn màu nâu nhạt, hình trụ tròn dài 73cm, được vuốt gọn từ dưới lên trên, đường kính chỗ lớn nhất 1,8cm, đường kính chỗ nhỏ nhất 1,2cm, có gắn một miếng kim loại có ren ở phía dưới; đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/8/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Quang A, Nguyễn Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/9/2024) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

